

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: **KINH TẾ**; Chuyên ngành: **KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **TRẦN NGỌC HÙNG**

2. Ngày tháng năm sinh: **12-04-1976**; Nam ; Nữ ;

Quốc tịch: **Việt Nam**; Dân tộc: **Kinh**; Tôn giáo: **Phật giáo**

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: **thị trấn Sịa, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên – Huế**

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **T4-1B6, chung cư The Vista, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh**

6. Địa chỉ liên hệ: **T4-1B6 (Tầng 4, căn hộ 106), chung cư The Vista, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh**

Điện thoại nhà riêng: **Không có**; Điện thoại di động: **0903 051126**;

E-mail: **tranngocchung@iuh.edu.vn**

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Thời gian	Công việc, chức vụ, cơ quan
Từ 01/01/1999 cho đến 31/03/2006	Làm việc tại Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Cẩm Lệ
Từ 01/04/2006 cho đến 30/09/2010	Làm việc tại Công ty Cổ phần Sài Gòn Phụ tùng Ô tô

Từ 01/12/2010 cho đến nay	Giảng viên của Khoa Kế toán – Kiểm toán Trường Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh
---------------------------	---

Chức vụ: Hiện nay: **Trưởng bộ môn**; Chức vụ cao nhất đã qua: **Trưởng bộ môn**

Cơ quan công tác hiện nay: **Trường Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh.**

Địa chỉ cơ quan: **12 Nguyễn Văn Bảo, Phường 4, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.**

Điện thoại cơ quan: (028) 394 0390 – Ext: 851; 852; 234

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu từ: Chưa

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng **ĐH** ngày 14 tháng 09 năm 1998; số văn bằng: **100670**; ngành: **Kế toán**, chuyên ngành: **Kế toán**; Nơi cấp bằng **ĐH**: **Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.**

- Được cấp bằng **ThS** ngày 17 tháng 05 năm 2011; số văn bằng: **HCM34/KT17A**; ngành: **Quản trị kinh doanh**; chuyên ngành: **Quản trị kinh doanh**; Nơi cấp bằng **ThS**: **Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.**

- Được cấp bằng **TS** ngày 07 tháng 04 năm 2017; số văn bằng: **000048**; ngành: **Kinh doanh và quản lý**; chuyên ngành: **Kế toán**; Nơi cấp bằng **TS**: **Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.**

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày: Chưa.

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó Giáo sư** tại HĐGS cơ sở:

Trường Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó Giáo sư** tại HĐGS ngành: **Kinh tế**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hướng nghiên cứu 1: Các nghiên cứu thuộc về kế toán quản trị.

- *Bài báo và báo cáo khoa học:*

+ Số lượng: 19;

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [1], [2], [3], [4], [5], [7], [9], [10], [11], [12], [13], [14], [15], [16], [21], [22], [24], [30], [31] (thuộc mục B.7).

Trong đó, bài báo quốc tế uy tín là tác giả chính:

++ Số lượng: 04;

++ Số thứ tự trong mẫu 1: [11], [15], [16], [30] (thuộc mục B.7).

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
- Đề tài NCKH các cấp là chủ nhiệm:

+ Số lượng: 02;

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [1], [2] (thuộc mục B.6).

- Hướng dẫn Cao học:

+ Số lượng: 05;

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [1], [2], [3], [4], [5] (thuộc mục B.4).

Hướng nghiên cứu 2: Các nghiên cứu thuộc kế toán tài chính.

- Bài báo và báo cáo khoa học:

+ Số lượng: 05;

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [6], [8], [19], [25], [27] (thuộc mục B.7).

Hướng nghiên cứu 3: Các nghiên cứu thuộc về hệ thống thông tin kế toán, phân tích dữ liệu và công tác giáo dục, đào tạo kế toán, kiểm toán.

- Bài báo và báo cáo khoa học:

+ Số lượng: 08;

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [17], [18], [20], [23], [26], [28], [29], [32] (thuộc mục B.7).

Trong đó, bài báo quốc tế uy tín là tác giả chính:

++ Số lượng: 03;

++ Số thứ tự trong mẫu 1: [23], [28], [32] (thuộc mục B.7).

- Sách phục vụ đào tạo:

+ Số lượng: 01

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [1] (thuộc mục B.5).

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 05 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 02 cấp Cơ sở;

- Đã công bố (số lượng) 32 bài báo khoa học, trong đó 08 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen của Bộ Công thương (Quyết định số: 3403/QĐ-BCT ngày 13/11/2019).

- Chiến sĩ thi đua Bộ Công thương (Quyết định số: 702/QĐ-BCT ngày 24/02/2021).

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Là một giảng viên, trước hết tôi luôn chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng. Bản thân có lập trường chính trị vững vàng, kiên định, không dao động trước mọi khó khăn thách thức và các luận điệu của các thế lực chống phá. Ngoài ra tôi luôn có ý thức học tập và nghiên cứu về chủ nghĩa Mác- Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các chỉ thị và văn bản của Đảng.

Về đạo đức, lối sống, tôi luôn duy trì lối sống giản dị, đạo đức chuẩn mực của một nhà giáo với phẩm chất đạo đức trong sáng; lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành. Trong công tác, tôi luôn tuân thủ tác phong, lề lối làm việc nhanh gọn, luôn thực hiện công việc được giao với tinh thần tự giác cao và luôn cố gắng hoàn thành mọi việc được giao đúng thời hạn. Bên cạnh đó, tôi luôn nhiệt tình với công việc, luôn phấn đấu học hỏi để nâng cao trình độ bản thân nhằm đáp ứng công việc ngày một tốt hơn. Trong tổ chức, tôi luôn cố gắng tuân thủ và thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; nghiêm túc thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, điều lệ quy chế, nội quy của trường, khoa.

Trong công việc hàng ngày, tôi luôn có tinh thần trách nhiệm cao, thái độ giao tiếp với sinh viên và đồng nghiệp luôn đúng mực, thực hiện tốt các quy tắc ứng xử của viên chức, nhiệt tình giúp đỡ và hợp tác với đồng nghiệp trong công việc, cũng như luôn có tinh thần đoàn kết, xây dựng, gương mẫu, thương yêu đồng nghiệp.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: Tính đến thời điểm hiện tại, tôi đã có hơn 12 năm 06 tháng công tác trong lĩnh vực giáo dục (tại Trường Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh), trong đó toàn bộ thời gian công tác của tôi đều liên tục và liên quan trực tiếp đến công tác đào tạo. Cụ thể, ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ của tôi như sau:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2017-2018					368	45	413/439.90/270
2	2018-2019					405	228	633/730.80/270
3	2019-2020			3	3	165	135	300/430.36/270
03 năm học cuối								
4	2020-2021			1	7	186	90	276/388.34/267.40
5	2021-2022			1	4	225	45	270/329.80/192.60
6	2022-2023					240	155	395/464.40/190.25

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước (*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: **Anh văn**

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): **Bằng C; B2**

4. Hướng dẫn NCS, HVCH đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Lưu Anh Thu		x	x		25/09/2019 đến 25/03/2020	Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh	07/08/2020
2	Nguyễn Thị Phương		x	x		14/10/2019 đến 14/10/2020	Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh	28/04/2022
3	Nguyễn Huyền Trang		x	x		14/10/2019 đến 14/10/2020	Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh	28/04/2022
4	Hồ Thị Cẩm Nhung		x	x		11/08/2020 đến 11/02/2021	Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh	29/09/2021

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

5	Nguyễn Minh Trường		x	x		27/01/2021 đến 27/10/2021	Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh	31/08/2022
---	--------------------	--	---	---	--	---------------------------------	-------------------------------------	------------

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
...							
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Kiểm soát nội bộ	GT	Đại học công nghiệp TP. Hồ Chí Minh, năm 2023	03	x	1-110	Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách ngày 19/06/2023

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS: Không.

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Xây dựng dự toán kinh doanh cho các doanh nghiệp thương mại, dịch vụ tại Việt Nam.	CN	2232012	12/2012-09/2013	Quyết định thành lập hội đồng nghiệm thu số: 1680/QĐ-ĐHCN ngày 30/09/2013; Biên bản nghiệm thu đề tài ngày 11/10/2013; Xếp loại KQ: Khá
II	Sau khi được công nhận TS				
2	Xây dựng Thẻ điểm phát triển bền vững cho trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh	CN	20/1.4KTKT01	03/2020-03/2021	Quyết định thành lập hội đồng nghiệm thu số: 1496/QĐ-ĐHCN ngày 16/11/2021; Biên bản nghiệm thu đề tài ngày 08/12/2021; Xếp loại KQ: Giỏi

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 - Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm;
 TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I Trước khi được công nhận TS								
1	Góp phần định hướng xây dựng dự toán cho doanh nghiệp TM-DV tại Việt Nam	1	x	<i>Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương</i> (ISSN: 0868-3868)			331, 39-42	Tháng 12, năm 2011
2	Xây dựng dự toán kinh doanh cho các doanh nghiệp TM-DV tại Việt Nam	1	x	<i>Khoa học và công nghệ</i> (ISSN: 1859-3712)			2 (14), 52-672	Tháng 04, năm 2014
3	Thông tin kế toán của doanh nghiệp thương mại trong việc ra quyết định kinh doanh	2		<i>Kinh tế và dự báo</i> (ISSN: 0866-7120)			18 (578), 51-53	Tháng 09, năm 2014
4	Strategy management accounting in Vietnamese enterprises: TPP integration and challenges Link: https://www.ijser.org/research-paper-publishing-july-2016_pageU.aspx	1	x	<i>International Journal of Scientific & Engineering Research</i> (ISSN: 2229-5518)			7 (10) 1165-1171	Tháng 10, năm 2016
5	Các nhân tố tác động đến việc vận dụng kế toán quản trị trong doanh nghiệp khởi nghiệp	1	x	<i>Hội thảo khoa học quốc gia về khởi nghiệp, 2016</i> (ISBN: 978-604-67-0811-7)			73-77	Tháng 12, năm 2016
6	Doanh nghiệp Việt Nam với việc vận dụng IFRS để lập Báo cáo tài chính	3		<i>Hội thảo khoa học quốc gia – IFRS – Cơ hội và thách thức khi áp dụng tại Việt Nam</i>			157-162	Tháng 12, năm 2016

				(ISBN: 978-604-79-1528-6)				
II Sau khi được công nhận TS								
7	Tác động của nhân tố quy mô đến việc vận dụng kế toán quản trị trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam https://doi.org/10.46242/jst-juh.v29i05.239	1	x	<i>Khoa học và công nghệ</i> (ISSN: 1859-3712)			29, 52-63	Tháng 05, năm 2017
8	Đào tạo Kế toán – Kiểm toán viên giai đoạn triển khai IFRS trong các trường Đại học Việt Nam	1	x	<i>Hội thảo khoa học quốc gia – Đổi mới phương pháp đào tạo, cập nhật giáo trình giảng dạy kế toán phù hợp với yêu cầu cải cách kế toán trong giai đoạn mới</i> (ISBN: 978-604-598-336-2)			88-93	Tháng 12, năm 2017
9	Giải pháp nâng cao chất lượng thông tin kế toán quản trị trong các doanh nghiệp Việt Nam https://doi.org/10.46242/jstih.v36i06.3827	1	x	<i>Khoa học và công nghệ</i> (ISSN: 1859-3712)			36B, 52-63	Tháng 12, năm 2018
10	Xây dựng mô hình thể điểm phát triển bền vững: Nghiên cứu thực nghiệm tại Hội sở Ngân hàng TMCP Nam Á Link: Xây dựng mô hình thể điểm phát triển bền vững - Nghiên cứu thực nghiệm tại Hội sở Ngân hàng TMCP Nam Á (tapchicongthuong.vn)	2	x	<i>Tạp chí Công thương</i> (ISSN: 0866-7756)			7, 225-231	Tháng 04, năm 2020
11	Environmental management accounting perception and implementation in the automobile industry in Vietnam. http://dx.doi.org/10.13106/jafeb.20.20.vol7.no12.941	3	x	<i>Journal of Asian Finance, Economics and Business</i> (ISSN: 2288-4645)	ISI – ESCI SCOPUS, Q2 H-index = 25 (lúc đăng bài)	9 (theo Google Scholar)	7 (12), 941-949	Tháng 12, năm 2020
12	Factors affecting the implementation of management accounting in	2	x	<i>Tạp chí Công thương</i> (ISSN: 0866-7756)			14, 348-355	Tháng 05,

	startups in Hochiminh City							năm 2021
13	Vận dụng kế toán trách nhiệm xã hội trong các doanh nghiệp niêm yết Việt Nam: rào cản và giải pháp https://doi.org/10.46242/jstiu.h.v51i03.3289	2	x	<i>Khoa học và công nghệ</i> (ISSN: 2525-2267)			51, 80-90	Tháng 03, năm 2021
14	Xây dựng bộ chỉ số cho thể điểm phát triển bền vững: Nghiên cứu thực nghiệm tại Trường Đại học công nghiệp TP. HCM Link: XÂY DỰNG BỘ CHỈ SỐ CHO THỂ ĐIỂM PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG – NGHIÊN CỨU THỰC NGHIỆM TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP TP. HCM Tạp chí Khoa học và Công nghệ - IUH	1	x	<i>Khoa học và công nghệ</i> (ISSN: 2525-2267)			51, 108-122	Tháng 03, năm 2021
15	Factors impacting on Social and Corporate Governance and Corporate Financial Performance: Evidence from listed Vietnamese enterprises https://doi.org/10.13106/jafeb.2021.vol8.no6.0041	2	x	<i>Journal of Asian Finance, Economics and Business</i> (ISSN: 2288-4645)	ISI - ESCI	5 (theo Google Scholar)	8 (6), 41-49	Tháng 06, năm 2021
16	Factors affecting an application of Environmental management accounting: a case study of the automobile industry in Vietnam https://doi.org/10.13106/jafeb.2021.vol8.no7.0509	3	x	<i>Journal of Asian Finance, Economics and Business</i> (ISSN: 2288-4645)	ISI - ESCI	4 (theo Google Scholar)	8 (7), 509-516	Tháng 07, năm 2021
17	Does FDI enhance provincial productivity? A panel data analysis in Vietnam https://doi.org/10.1080/13547860.2021.1967023	3		<i>Journal of the Asia Pacific Economy</i> (ISSN: 1469-9648)	ISI, SCOPUS Q1 (H-index = 34 lúc đăng bài)	4 (theo Google Scholar)	28 (3), 1174-1195	Tháng 08, năm 2021

18	Kiểm toán báo cáo phát triển bền vững các doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam - Rào cản và giải pháp	1	x	<i>Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia về kế toán và kiểm toán VCAA 2021, 2021</i> (ISBN: 978604330149-6)			1371-1384	Tháng 12, năm 2021
19	Thực trạng vận dụng giá trị hợp lý tại các doanh nghiệp niêm yết Việt Nam: Rào cản và giải pháp Link: Thực trạng vận dụng giá trị hợp lý tại các doanh nghiệp niêm yết Việt (tapchicongthuong.vn)	2	x	<i>Tạp chí Công thương</i> (ISSN: 0866-7756)			1 (1), 316-321	Tháng 03, năm 2022
20	Kế toán trong môi trường bất định hậu covid-19 - Tổng quan thế giới và Việt Nam	1	x	<i>Hội thảo khoa học quốc gia về Quản trị, Tài chính, Kế toán và Thương mại (BFAC2022), 2022</i> (ISBN: 9786047931491)			713-719	Tháng 05, năm 2022
21	Factors impacting on managerial accounting implication: Evidence from Vietnamese SMEs Link: https://journalppw.com/index.php/jpsp/article/view/9722	1	x	Journal of Positive School Psychology (ISSN: 2717-7564)	1 (theo Google Scholar)		6 (8), 319-329	Tháng 05, năm 2022
22	Xây dựng hệ thống kế toán quản trị tại các trung tâm y tế - Nghiên cứu thực nghiệm tại trung tâm y tế Nguyễn Văn Thủ Huyện Vũng Liêm, Tỉnh Vĩnh Long Link: Xây dựng hệ thống kế toán quản trị tại các trung tâm y tế - Nghiên cứu thực nghiệm tại Trung tâm Y tế Nguyễn Văn Thủ, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long (tapchicongthuong.vn)	2	x	<i>Tạp chí Công thương</i> (ISSN: 0866-7756)			8 (4), 362-367	Tháng 04, năm 2022

23	Digitizing Accounting Education Trends during COVID-19: Empirical Evidence from Vietnamese Universities https://doi.org/10.1108/AAOUJ-07-2022-0090	1	x	Asian Association of Open Universities Journal (ISSN: 2414-6994)	SCOPUS, Q2 (H-index = 13 lúc đăng bài)		17 (3), 277-288	Tháng 12, năm 2022
24	Strategic management accounting implementation: Evidence from Vietnam	1	x	The 5 th International Conference on Finance, Accounting and Auditing (ICFAA 2022) (ISBN: ISBN: 978-604-330-552-4)			513-526	Tháng 12, năm 2022
25	Fair Value and Factors Impacting its Applicability in Vietnamese Enterprises Link: https://resmilitaris.net/menu-script/index.php/resmilitaris/article/view/1647/1404	2	x	Res Militaris (ISSN:2265-6294)			13 (1), 2344 - 2353	Tháng 12, năm 2022
26	Đổi mới phương pháp đào tạo kế toán tại các cơ sở giáo dục đại học hậu Covid-19 - Tổng quan thế giới và Việt Nam Link: <u>Đổi mới phương pháp đào tạo kế toán tại các cơ sở giáo dục đại học hậu Covid-19 - tổng quan thế giới và Việt Nam</u> (tapchicongthuong.vn)	3	x	<i>Tạp chí Công thương</i> (ISSN: 0866-7756)			8 (4), 362-367	Tháng 05, năm 2022

27	Vận dụng giá trị hợp lý tại các doanh nghiệp – Nghiên cứu thực nghiệm tại Thành phố Hồ Chí Minh Link: Vận dụng giá trị hợp lý tại các doanh nghiệp – Nghiên cứu thực nghiệm tại Thành phố Hồ Chí Minh Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng châu Á (hub.edu.vn)	2	x	<i>Tạp chí kinh tế và ngân hàng Châu Á</i> (ISSN: 2615-9813)			204, 89-99	Tháng 03, năm 2023
28	Vietnamese enterprises' considerations about big data and analytics implementation post-COVID-19 pandemic https://doi.org/10.1108/IJOA-12-2022-3545	1	x	International Journal of Organizational Analysis (ISSN: 1934-8835)	ISI - ESCI SCOPUS, Q2 (H-index = 36 lúc đăng bài)		Vol. ahead-of-print No. ahead-of-print	Tháng 03, năm 2023
29	Các chiến lược tiếp thị trong giáo dục đại học nhằm tăng cường thu hút du học sinh quốc tế- Tổng quan thế giới và Việt Nam	2	x	<i>Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia Giáo dục đại học trong bối cảnh quốc tế hóa (HEGC2023)</i> (ISBN: 978-604-79-3671-7)			55-62	Tháng 04, năm 2023
30	Impact factors on the adoption of corporate social responsibility: Empirical evidence from an emerging market https://doi.org/10.22495/cgobrv7i2sip13	1	x	Corporate Governance and Organizational Behavior Review (ISSN – 2521-1870 (printed version), ISSN – 2521-1889 (online version))	SCOPUS, Q4 (H-index = 9 lúc đăng bài)		7 (02), 2023.	Tháng 05, năm 2023
31	Tổng quan về nghiên cứu trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong lĩnh vực kế toán	1	x	Tạp chí nghiên cứu Tài chính kế toán (ISSN: 1859-4093)			241, 50-54	Tháng 06, năm 2023
32	Factors Impacting Digital Accounting Systems Trend: Empirical Evidence from An Emerging Market https://cosmoscholars.com/phms/index.php/ijmst/article/view/1167	1	x	International Journal of Membrane Science and Technology in ISSN (online): 2410-1869	SCOPUS, Q4		10 (2), 174-182	Tháng 06, 2023

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 - Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 07 gồm [11], [15], [16], [23], [28], [30], [32].

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chuyên ngành Thuế và Kế toán	Tham gia	Quyết định số 2011/QĐ-ĐHCN ngày 22/12/2021	Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh	Biên bản nghiệm thu	
2	Ngành Phân tích Tài chính – Kinh doanh	Tham gia	Quyết định số 2016/QĐ-ĐHCN ngày 22/12/2021	Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh	Biên bản nghiệm thu	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:
Không

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 06 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Trần Ngọc Hùng